

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2019

V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo

Ông Vũ Xuân Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Ý Yên tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V – Sinh năm 1969.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T – Sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Thôn Trung Đông xã Yên Cường huyện Ý Yên t. Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị V, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Văn T vào năm 1992, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Cường huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Sau khi cưới một thời gian thì giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình đã khuyên bảo, thuyết phục nhiều lần nhưng không được. Chị và anh T đã ly thân và

chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2015 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung là cháu Phạm Thị T1 sinh năm 1997, Phạm Thị Phương H, sinh năm 2000 và Phạm Văn Thực, sinh ngày 05/7/2004. Cháu T1 và H đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay cháu Thực đang ở với chị nên chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã về địa phương làm việc với gia đình được bà Trịnh Thị Tuyết là mẹ đẻ anh T cho biết:

Chị V và anh T kết hôn năm 1992, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Cường. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì bà và gia đình không nắm được. Chị V và anh T có 03 con chung là cháu Phạm Thị T1 sinh năm 1997, Phạm Thị Phương H, sinh năm 2000 và Phạm Văn Thực, sinh ngày 05/7/2004. Cháu T1 và H đã trưởng thành và có gia đình riêng, cháu Thực đang sống cùng với chị V. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân chị V và anh T không có. Anh T và gia đình bà đã nhận được các giấy tờ của Tòa án gửi cho anh T, biết được yêu cầu khởi kiện của chị V nhưng anh T không thể đến Tòa án để làm việc. Quan điểm của anh T chị V muốn ly hôn thì tùy theo quyết định của chị, anh không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện Ý Yên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị V, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Văn T; Về con chung: Giao cháu Phạm Văn Thực, sinh ngày 05/7/2004 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề

khác trong hôn nhân: Chị V không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Về án phí chị V pH nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị V khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T nơi cư trú tại Đội 2 thôn Trung Đông xã Yên Cường huyện Ý Yên tỉnh Nam Định và đề nghị Tòa án giải quyết về con chung nên đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị V xin được giải quyết vắng mặt, anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt chị V, anh T.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Văn T được xác lập vào ngày 10/11/1992, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Cường huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2015 đến nay. Chị V xác định không còn tình cảm với anh T và xin được ly hôn. Anh T biết được yêu cầu xin ly hôn của chị V nhưng cố tình vắng mặt. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Phạm Thị T1, sinh năm 1997; cháu Phạm Thị Phương H, sinh năm 2000 và cháu Phạm Văn Thực, sinh năm 2004. Hai cháu lớn đã trưởng thành, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu Thực đang sống cùng chị V, Chị V có nguyện vọng xin nuôi cháu Thực, không yêu cầu anh T pH cấp dưỡng nuôi con, Bản thân cháu Thực có đơn xin ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết pH xáo trộn cuộc sống của cháu mà tiếp tục để chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thực cũng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị V không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Văn Thực, sinh ngày 05/7/2004 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị V không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001093 ngày 16/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên . Chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị V, anh T được kháng cáo
bản án trong hạn 15 ngày kể
từ ngày nhận được bản án của
Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Cường;
- Lưu: HS, VP.

Nguyễn Thị Minh Tâm

